

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HSST

Ngày: 25/02/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đức Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lục Văn Văn

Bà Vũ Thị Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Anh, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Thùy L, tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 17/11/1998 tại thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: Số nhà 27, ngách 36, ngõ L, phường V, quận Đ, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Công C, sinh năm 1965; Con bà: Hoàng Thị Th, sinh năm 1978; Chồng, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự, cụ thể: Tại Quyết định số 41/QĐ-XPHC ngày 30/9/2019 của Công an tỉnh Bắc G xử phạt Hoàng Thùy L 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 14/10/2019 Hoàng Thùy L đã thi hành xong khoản tiền này. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/11/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai, có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Trung T, tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 25/12/1992 tại Hện B, tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: Thôn A, xã S, Hện B, tỉnh Lào Cai. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn V, sinh năm 1967; Con bà: Trần Thị T, sinh năm 1971; Vợ: Nguyễn Thùy L, sinh năm 1994; Con: Có 01 con sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/11/2019 đến ngày 08/11/2019 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng hình thức cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Phạm Trọng H, tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 28/11/1991 tại Hện B, tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: Thôn P, xã P, Hện B, tỉnh Lào Cai. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn Q, sinh năm 1969; Con bà: Nguyễn Thanh Th, sinh năm 1968; Vợ: Nguyễn Thị Kim Th, sinh năm 1994; Con: Có 01 con sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/11/2019 đến ngày 08/11/2019 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng hình thức cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* Những người làm chứng:

- Anh Nguyễn Thành Đ, địa chỉ: Tổ 4, thị trấn P, Hện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.
- Anh Nguyễn Trường G, địa chỉ: Khu 2, thị trấn T, Hện T1, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.
- Anh Vũ Mạnh H, địa chỉ: Thôn Đ, xã K, Hện V, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 02/11/2019, Hoàng Thùy L, Phạm Trung T, Phạm Trọng H cùng Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Trường G và Vũ Mạnh H sau khi uống rượu xong đến ngồi uống nước tại khu vực đầu cầu Cốc Lếu thuộc phường C, thành phố L. Trong lúc ngồi uống nước, cả nhóm rủ nhau đi hát Karaoke ở quán hát Karaoke Diamond thuộc tổ 5, phường P, thành phố L, tất cả đều nhất trí. Khi đi, L đi xe cùng H, Đ và G đi một xe cùng đi đến quán Karaoke Diamond thuê phòng VIP 1111 ở tầng 4, còn H và T đi về phòng trọ và đến sau. Trong khi hát, L tự mình gọi điện thoại cho một người đàn ông qua tài khoản Icloud (*L đặt tên người này là Kim Boy*) nhưng không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu đặt vấn đề mua ma túy, L hỏi “*Anh có còn không*”, người đàn ông này bảo “*Có*”, L bảo tiếp “*Bây*

giờ em muốn lấy ngay, ngày mai em trả tiền được không”, người đàn ông này bảo “Được”, L bảo “Anh lấy cho em bốn viên kẹo và một ít ke”, người đàn ông này bảo “Giá là 2.200.000 đồng”, L bảo “Anh mang sang quán Karaoke Diamond cho em”. Sau đó, L cùng mọi người tiếp tục hát được khoảng 30 phút thì L một mình đi xuống trước cửa quán gặp một người đàn ông không quen biết đang ngồi trên xe ô tô taxi dừng đỗ ven đường. Người đàn ông này đưa cho L một túi ni lon bên trong đựng 04 viên ma túy kẹo và 01 túi ni lon bên trong đựng ma túy ke. Sau đó, L cầm số ma túy này quay lại phòng hát và để số ma túy này lên mặt đĩa sứ để trên bàn và đi vệ sinh. Lúc này, G, H và Đ mỗi người lấy nửa viên sử dụng. Đi vệ sinh vào, L ngồi xuống ghế nghe nhạc và sử dụng nửa viên ma túy. Một lúc sau, T và H đến nghe thấy có người nói “Kẹo để ở trên bàn, sử dụng đi” nhưng không rõ ai nói, T lấy 01 viên ma túy kẹo cho vào mồm cắn một nửa, nửa viên còn lại T cất vào túi quần dài bên phải đang mặc để sử dụng sau, H lấy nửa viên ma túy kẹo cất vào túi áo khoác đang mặc để sử dụng sau (*Chưa sử dụng*), số ma túy ke chưa ai kịp sử dụng. Hồi 00 giờ 20 ngày 03/11/2019, khi Hoàng Thùy L, Phạm Trung T, Phạm Trọng H, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Trường G và Vũ Mạnh H vẫn đang hát trong phòng thì bị Tổ công tác Công an tỉnh Lào Cai kiểm tra hành chính phát hiện bắt quả tang các đối tượng này đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Phát hiện tại mặt bàn thứ hai từ cửa vào có 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn, đường kính khoảng 23 cm, trong đĩa có chất bột khô, màu trắng nghi là ma túy (*Các đối tượng khai là ma túy để sử dụng*) và 01 vỏ thẻ sim điện thoại Viettel số 8984048000064160532 (Vỏ thẻ sim là một mảnh nhựa hình chữ nhật); 06 ống nhựa (ống hút); 01 túi nhỏ ni lon màu trắng (*Chất bột khô trong đĩa, tổ công tác cho vào túi ni lon màu trắng này*). Tiến hành kiểm tra các đối tượng phát hiện thu giữ: Thu giữ trong áo khoác của Phạm Trọng H 01 cục chất bột màu xanh nghi là ma túy (*H khai nhận là ma túy*), tổ công tác gói lại bằng giấy trắng, ký hiệu là số 01. Thu giữ của Phạm Trung T 01 cục chất màu xanh nghi là ma túy (*T khai nhận là ma túy*), tổ công tác gói lại bằng giấy trắng, được đánh số 02. Tổ Công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với các đối tượng về hành vi tàng trữ trái phép ma túy và niêm phong vật chứng theo quy định.

Tại Kết luận giám định số 242/GĐMT ngày 06/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Mẫu M1: 0,2 gam cục chất màu xanh gửi giám định là loại ma túy MDMA; Mẫu M2: 0,2 gam cục chất màu xanh gửi giám định là loại ma túy MDMA; Mẫu M3: 0,12 gam cục chất bột khô, màu trắng gửi giám định là loại ma túy Ketamine. Cơ quan giám định đã lưu mẫu không hoàn lại

Tổng khối lượng các chất ma túy mà bị cáo Hoàng Thùy L tàng trữ để sử dụng là 0,12 gam Ketamine và 0,4 gam MDMA. Các bị cáo Phạm Trung T và Phạm Trọng H, mỗi bị cáo tàng trữ 0,2 gam MDMA.

Cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai truy tố Hoàng Thùy L về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm i Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Truy tố Phạm Trung T và Phạm Trọng H về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Hoàng Thùy L, Phạm Trung T và Phạm Trọng H về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Thùy L từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Phạm Trung T và Phạm Trọng H từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số vật chứng còn lại sau giám định. Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone kèm theo thẻ sim đã thu giữ của Hoàng Thùy L cần tịch thu sung quỹ nhà nước, tiếp tục tạm giữ 01 túi xách giả da của Hoàng Thùy L để đảm bảo công tác thi hành án. Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo cáo Hoàng Thùy L, Phạm Trung T và Phạm Trọng H không có ý kiến tranh luận gì với luận tội của Kiểm sát viên và chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì có thái độ thành khẩn khai báo.

Những người làm chứng là Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Trường G và Vũ Mạnh H đều vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên các lời khai của những người này trong quá trình điều tra đều phù hợp với lời khai của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo Hoàng Thùy L, Phạm Trung T và Phạm Trọng H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản thu giữ vật chứng, phù hợp với Kết luận giám định số 242/GĐMT ngày 06/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Do vậy có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 02/11/2019, bị cáo Hoàng Thùy L đã trực tiếp mua 04 viên ma túy MDMA và một ít ma túy loại Ketamine của một đối tượng không quen biết với giá 2.200.000 đồng và đem về phòng VIP 1111 quán hát Karaoke Diamond thuộc tổ 5, phường P, thành phố L để sử dụng. Tại thời điểm bị bắt quả tang, cơ quan điều tra đã thu giữ 0,12 gam ma túy Ketamine tại bàn uống nước của phòng hát, thu giữ trên người của Phạm Trung T và Phạm Trọng H, mỗi bị cáo hiện đang tàng trữ 0,2 gam MDMA để sử dụng.

Trong vụ án này, đối với bị cáo Hoàng Thùy L mặc dù là người trực tiếp đi mua ma túy về để sử dụng, nhưng khi đi mua ma túy, L không nói cho ai biết và cũng không có ai biết việc này. Khi mua ma túy đem về phòng hát thì L để ma túy trên đĩa, ai sử dụng thì sử dụng, L không mời ai và cũng không ép buộc ai. Vì vậy, hành vi của Hoàng Thùy L chưa đủ yếu tố cấu thành tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy mà chỉ đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo Hoàng Thùy L phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 0,12 gam Ketamine và 0,4 gam MDMA theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với Phạm Trung T là người tự ý lấy một viên ma túy để trên đĩa, cắn một nửa để sử dụng, còn nửa viên ma túy có khối lượng là 0,2 gam MDMA cất giấu trong người thì bị phát hiện bắt giữ. Vì vậy, Phạm Trung T phải chịu trách nhiệm độc lập với khối lượng là 0,2 gam MDMA theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với Phạm Trọng H là người tự ý lấy nửa viên ma túy để trên đĩa có khối lượng là 0,2 gam MDMA cất giấu người trong để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Vì vậy, Phạm Trọng H phải chịu trách nhiệm độc lập với khối lượng là 0,2 gam MDMA theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo Hoàng Thùy L, Phạm Trung T và Phạm Trọng H như đã nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Lào Cai và tạo dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải xử lý các

bị cáo nghiêm minh trước pháp luật, có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự.

[4] Về nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Bị cáo Phạm Trung T và Phạm Trọng H có nhân thân tương đối tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Đối với bị cáo Hoàng Thùy L đã có 01 tiền sự về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, căn cứ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng hành vi phạm tội của các bị cáo cần áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản riêng không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Vật chứng còn lại gồm 01 mảnh nhựa, 06 ống hút nhựa, 02 mảnh giấy gói màu trắng và 01 túi ni lon loại có mép miết cùng toàn bộ niêm phong cũ được tái niêm phong bằng bì thư in sẵn của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lào Cai. Trên mặt bì có ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Hoàng Thùy L có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 03/11/2019 tại quán Karaoke Diamond thuộc tổ 5, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai” xét thấy không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 túi xách giả da, màu hồng, có quai đeo, xét thấy không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo Hoàng Thùy L. Tuy nhiên tại phiên tòa, bị cáo có ý kiến do chiếc túi đã cũ, không còn giá trị sử dụng nên không nhận lại, xét thấy cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone, số IMEI: 355421071149412, kèm theo sim số: 0969594000 thu giữ khi bắt quả tang Hoàng Thùy L ngày 03/11/2019. Xét thấy đây là phương tiện mà bị cáo sử dụng để liên lạc khi mua ma túy nên cần tịch thu, sung quỹ nhà nước.

[7] Đối với người đàn ông mà bị cáo khai nhận đã bán ma túy, quá trình điều tra và tại phiên tòa không làm rõ được lai lịch địa chỉ của đối tượng này do vậy chưa đủ căn cứ để xử lý.

Đối với Nguyễn Thành Đ, Vũ Mạnh H và Nguyễn Trường G là những người đều sử dụng ma túy do Hoàng Thùy L mua mang đến, khi L mang ma túy đến để trên đĩa thì không mời ai, Đ, Hùng, G tự lấy sử dụng. Việc, L mua ma túy mang đến, Đ, H, G không biết và cũng không tham gia cùng. Vì vậy, ngày 16/01/2020, Công an thành phố Lào Cai quyết định xử phạt hình chính đối với Đ, H, G về hành vi sử dụng ma túy là đúng quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí: Các bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Thùy L, Phạm Trung T và Phạm Trọng H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Thùy L 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/11/2019.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt các bị cáo Phạm Trung T và Phạm Trọng H mỗi bị cáo 01 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày các bị cáo đi thi hành án, mỗi bị cáo được khấu trừ 06 ngày đã tạm giam.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau đây:

+ 01 mảnh nhựa (vỏ thẻ sim điện thoại Viettel), 06 ống hút nhựa, 02 mảnh giấy gói màu trắng và 01 túi ni lon loại có mép miết cùng toàn bộ niêm phong cũ được tái niêm phong bằng bì thư in sẵn của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lào Cai. Trên mặt bì có ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Hoàng Thùy L có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 03/11/2019 tại quán Karaoke Diamond thuộc tổ 5, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai”.

+ 01 túi xách giả da, màu hồng, có quai đeo của bị cáo Hoàng Thùy L.

- Tịch thu 01 điện thoại di động Iphone, số IMEI: 355421071149412, kèm theo sim số: 0969594000 của Hoàng Thùy L để thu nộp ngân sách nhà nước.

Xác nhận các vật chứng trên, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai đã chuyển giao sang Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai theo nội dung biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/01/2020.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Hoàng Thùy L, Phạm Trung T và Phạm Trọng H phải chịu mỗi người 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh
- VKSNDTP;
- Đội CSHTTP
- Bộ phận QLHS
- Trại TG; Các Bị cáo;
- Chi cục THADSTP;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Đức Thịnh